

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 22/8/2024
V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đức Hợi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thu Dương; ông Nguyễn Văn Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024, về “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Văn Thị Mỹ H** sinh năm 1992. Địa chỉ: **Thôn F, xã C, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk** (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức Đ** sinh năm 1989. Địa chỉ: **Thôn F, xã C, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk** (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn bà **Văn Thị Mỹ H** trình bày:**

Bà **Văn Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Đức Đ** tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 24 tháng 11 năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã **C**, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 35/2015, quyển số 02 ngày 24/11/2015. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, trong cuộc sống ông **Đ** không chăm lo cho cuộc sống gia đình và con cái, không có trách nhiệm của người chồng, người cha, thường xuyên ăn nhậu. Bà **H** đã nhiều lần khởi kiện ly hôn, nhưng rút đơn để cho ông **Đ** có cơ hội nhìn nhận lại bản thân,

sửa chữa tính cách. Nhưng ông Đ vẫn không thay đổi. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, nên bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà Văn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Đức Đ có con chung là Nguyễn Đức Thiện P sinh ngày 20/5/2016. Sau khi ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức T P đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện đồng ý giao con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Toà án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 26/6/2024, ông Nguyễn Đức Đ trình bày:*

Ông Đ và bà H có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk vào ngày ngày 24 tháng 11 năm 2015. Trong quá trình chung sống thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và không hoà giải được. Ông Đ thừa nhận bản thân không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt. Qua yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà H thì ông Đ đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông Đ và bà H có một người con chung là Nguyễn Đức Thiện P sinh ngày 20/5/2016. Sau khi ly hôn, ông Đ có nguyện vọng nuôi dưỡng con đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Đ không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 27 tháng 6 năm 2024, cháu Nguyễn Đức Thiện P trình bày như sau:

Cháu P là con của bà Văn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Đức Đ. Cháu P học hết lớp 2 trường tiểu học L, xã C, huyện M'D, tỉnh Đắk Lắk. Nếu Toà án giải quyết cho bố và mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu P là được ở với bố.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; Việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên đơn bà Văn Thị Mỹ H chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn ông Nguyễn Đức Đ không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Mỹ H. Xử cho bà Văn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Đức Đ; Giao cho ông Đ nuôi con Nguyễn Đức Thiện P sinh ngày 20/5/2016 đến khi con đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết:

Nguyên đơn bà **Văn Thị Mỹ H** khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con. Đây là tranh chấp về “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn ông **Nguyễn Đức Đ** có nơi cư trú tại huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[1.1] Nguyên đơn bà **Văn Thị Mỹ H** có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông **Nguyễn Đức Đ** đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[1.2] Bà **Văn Thị Mỹ H** thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể theo đơn khởi kiện bà **H** yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Nguyễn Đức Thiện P**, sinh ngày 20/5/2016 đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu ông **Đ** cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết bà **H** đồng ý giao con cho ông **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên được HĐXX chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà **Văn Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Đức Đ** tự nguyện kết hôn vào ngày 24 tháng 11 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã **C**, huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, bà **H** và ông **Đ** thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông **Đ** không chăm sóc cho gia đình, bà **H** và ông **Đ** thống nhất ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Văn Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Đức Đ**.

[2.2] Về con chung: Bà **H** và ông **Đ** có một con là **Nguyễn Đức Thiện P** sinh ngày 20/5/2016. Ông **Đ** có nguyện vọng nuôi dưỡng con sau khi vợ chồng ly hôn, bà **H** đồng ý giao con cho ông **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng. Tại biên bản ghi nhận ý kiến thì cháu **P** cũng có nguyện vọng được sống chung với ông **Đ**. Qua xác minh tại chính quyền địa phương thì hiện nay cháu **P** đang sinh sống ổn định với ông **Đ**. Do đó, để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu bà **H**, giao **Nguyễn Đức T P** cho ông **Đ** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, bà **H** không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà **Văn Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Đức Đ** không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà **Văn Thị Mỹ H** phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 235 và Điều 238, khoản 1 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà **Văn Thị Mỹ H** và ông **Nguyễn Đức Đ**.

2. Về con chung: Giao con **Nguyễn Đức Thiện P** sinh ngày 20/5/2016 cho ông **Nguyễn Đức Đ** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Bà **Văn Thị Mỹ H** chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000720 ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk. Bà **Văn Thị Mỹ H** đã nộp đủ án phí.

4. Thông báo quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có quyền kháng cáo Bản án HNGĐ-ST trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M'Đrăk;
- UBND xã Cư Kroá, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Võ Đức Hợi